

đăng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề khi đi trên các đường nội thành, nội thị cần gương mẫu thực hiện đội mũ bảo hiểm theo Nghị quyết số 02/2001/NQ-CP của Chính phủ.

3. Trước ngày 31 tháng 5 năm 2001, Cục Đường bộ Việt Nam, Sở Giao thông vận tải hoặc Sở Giao thông công chính phải hoàn thành việc cấm các biển báo hiệu để chỉ rõ ranh giới phạm vi nội thành, nội thị trên tất cả các tuyến đường để mọi người đi mô tô, xe máy biết và thực hiện việc đội mũ bảo hiểm.

4. Trước ngày 31 tháng 5 năm 2001, Cục Đăng kiểm Việt Nam thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng về các địa điểm kiểm định, quy trình kiểm định, tiêu chuẩn kiểm định mũ bảo hiểm để các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh mũ bảo hiểm biết đến kiểm định. Đồng thời có trách nhiệm thông báo đầy đủ, chi tiết về tem kiểm định dán trên mũ bảo hiểm, các kiểu, loại mũ bảo hiểm đã được kiểm định để nhân dân biết khi mua.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải hoặc Giám đốc Sở Giao thông công chính phối hợp chặt chẽ với Sở Tư pháp, Sở Y tế, Sở Văn hóa Thông tin, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tuyên truyền rộng rãi đến nhân dân cả nước về nội dung của Thông tư này và tổ chức thực hiện.

2. Cục Đăng kiểm Việt Nam làm việc với Cục Quản lý thị trường Bộ Thương mại, Tổng cục Hải quan, để các ngành có biện pháp kiểm tra các loại mũ bảo hiểm xe máy được sản xuất trong nước hoặc nhập khẩu nhằm loại bỏ những mũ bảo hiểm không đạt tiêu chuẩn quy định (TCVN - 5756) đem bán trên thị trường.

3. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày ký và

thay thế cho Thông tư số 312/2000/TT-BGTVT ngày 10 tháng 8 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan và nhân dân phản ánh kịp thời về Bộ Giao thông vận tải để xem xét, giải quyết./.

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải

LÊ NGỌC HOÀN

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

QUYẾT ĐỊNH số 11/2001/QĐ-BGDĐT
ngày 16/4/2001 về việc ban hành
Quy chế Tổ chức và hoạt động
của Hội đồng bộ môn.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 29/CP ngày 30/3/1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02/3/1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Cán bộ và Vụ trưởng Vụ Trung học phổ thông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định

này bản Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng bộ môn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Cán bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch và Tài chính, Vụ trưởng Vụ Trung học phổ thông, Vụ trưởng Vụ Tiểu học, Giám đốc các Sở Giáo dục và Đào tạo, thủ trưởng các đơn vị hữu quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
Thủ trưởng

NGUYỄN VĂN VỌNG

QUY CHẾ Tổ chức và hoạt động của Hội đồng bộ môn

(ban hành theo Quyết định số 11/2001/QĐ-BGDĐT ngày 16/4/2001 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

Chương I

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG BỘ MÔN

Điều 1. Chức năng:

Hội đồng bộ môn là tổ chức tư vấn về chuyên môn, có chức năng đóng góp ý kiến, phát hiện, đề xuất và kiến nghị với Bộ trưởng các vấn đề có liên quan đến nội dung và phương pháp giảng dạy bộ môn ở các bậc học, cấp học thuộc giáo dục phổ thông.

Điều 2. Nhiệm vụ:

1. Tham gia thẩm định chương trình của môn

học nhằm đảm bảo tính khoa học, tính sư phạm, tính hệ thống và tính thống nhất của môn học trong các bậc học phổ thông cũng như trong mối quan hệ với các môn học và các bậc học khác.

2. Tham gia giới thiệu tác giả viết sách giáo khoa, tham gia thẩm định sách giáo khoa, sách hướng dẫn giảng dạy môn học cũng như các mẫu đồ dùng dạy học.

3. Tham gia nhận xét về các công trình, các đề tài nghiên cứu về đổi mới phương pháp giảng dạy bộ môn sẽ được áp dụng trong các trường phổ thông.

4. Phát hiện và đề xuất các vấn đề có liên quan đến nội dung, phương pháp giảng dạy bộ môn trong trường phổ thông.

Điều 3. Quyền hạn:

1. Đề xuất và kiến nghị với Bộ trưởng các biện pháp đảm bảo tính khoa học, tính sư phạm và tính thực tiễn, nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả của việc giảng dạy môn học ở trường phổ thông.

2. Được các đơn vị hữu quan trong Bộ cung cấp các thông tin và tài liệu cần thiết cho hoạt động của Hội đồng.

3. Được thăm lớp, dự giờ môn học ở các trường phổ thông và tham dự các hội thảo về nội dung và phương pháp giảng dạy bộ môn khi cần thiết.

Chương II

TỔ CHỨC CỦA HỘI ĐỒNG BỘ MÔN

Điều 4. Hội đồng bộ môn được tổ chức theo từng môn học ở trường phổ thông.

Điều 5. Thành phần Hội đồng bộ môn gồm có:

- Chủ tịch Hội đồng;

- Phó Chủ tịch Hội đồng;
- Thư ký Hội đồng;
- Các ủy viên Hội đồng.

Tổng số thành viên Hội đồng gồm từ 5 đến 21 người (tùy theo yêu cầu của bộ môn). Thường trực Hội đồng gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Thư ký. Các thành viên của Hội đồng do Bộ trưởng quyết định.

Điều 6. Nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng bộ môn:

1. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng, phân công trách nhiệm cụ thể cho các thành viên của Hội đồng; chuẩn bị chương trình và nội dung các phiên họp của Hội đồng.
2. Triệu tập họp Hội đồng hay Thường trực Hội đồng và quyết định việc mời các cộng tác viên đến dự họp khi cần thiết.
3. Giải quyết những công việc có liên quan đến nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng trong thời gian giữa hai kỳ họp.
4. Thông qua các báo cáo, biên bản, kiến nghị của Hội đồng sau mỗi phiên họp.

Điều 7. Nhiệm vụ của Phó Chủ tịch Hội đồng bộ môn:

Phó Chủ tịch Hội đồng bộ môn chịu trách nhiệm về phần công việc do Chủ tịch phân công, thay mặt Chủ tịch điều hành và giải quyết công việc của Hội đồng khi Chủ tịch vắng mặt.

Điều 8. Nhiệm vụ của Thư ký Hội đồng bộ môn:

1. Giúp Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng chuẩn bị nội dung, chương trình và điều kiện làm việc cho các kỳ họp của Hội đồng.
2. Ghi chép đầy đủ và trung thành các ý kiến phát biểu tại các cuộc họp của Hội đồng, lập biên

bản, viết báo cáo và kiến nghị của Hội đồng để Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng thông qua.

3. Đảm bảo mối liên hệ thường xuyên giữa Bộ và Hội đồng, giữa Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên trong công tác chung của Hội đồng và mối quan hệ công tác với các cơ quan hữu quan.

Điều 9. Các thành viên của Hội đồng bộ môn:

1. Các thành viên của Hội đồng bộ môn bao gồm:

a) Các chuyên gia trong ngành, được lựa chọn trong cơ quan Bộ, trong các viện, các trường trực thuộc Bộ, trong số giáo viên giỏi hoặc cán bộ chỉ đạo giỏi ở cơ sở.

b) Tùy theo nhu cầu công tác, Bộ trưởng có thể mời một số chuyên gia của các cơ quan ngoài ngành Giáo dục và Đào tạo làm thành viên của Hội đồng, nhưng không vượt quá 1/4 tổng số thành viên của Hội đồng.

2. Việc lựa chọn các thành viên của Hội đồng cần đảm bảo các yêu cầu về trình độ, năng lực (khoa học và sư phạm), tư cách đạo đức và uy tín cần thiết; am hiểu thực tế phổ thông và có điều kiện sức khỏe để tham gia các hoạt động của Hội đồng.

3. Các thành viên của Hội đồng bộ môn có nhiệm vụ tham gia vào việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng bộ môn theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng.

Điều 10. Nhiệm kỳ của Hội đồng bộ môn.

Nhiệm kỳ của Hội đồng bộ môn tối đa là 3 năm. Trong nhiệm kỳ của Hội đồng, các thành viên khuyết được bổ sung theo yêu cầu và nhiệm vụ được giao; các thành viên không thực hiện được nhiệm vụ do Hội đồng giao sẽ được Hội nghị toàn thể của Hội đồng đề nghị và Bộ trưởng quyết định miễn nhiệm.

*Chương III***LỄ LỐI LÀM VIỆC CỦA HỘI
ĐỒNG BỘ MÔN****Điều 11. Định kỳ họp.**

Hội đồng họp định kỳ mỗi năm 2 lần (cuối quý II và quý IV hàng năm) do Chủ tịch Hội đồng triệu tập và có thể họp bất thường theo yêu cầu của Bộ trưởng.

Điều 12. Nội dung họp (định kỳ hoặc bất thường):

1. Kiểm điểm công việc giữa hai kỳ họp và đề ra nội dung hoạt động cho đến kỳ họp tiếp sau.
2. Giải quyết những công việc được Bộ trưởng giao đột xuất (trong kỳ họp bất thường).
3. Phát hiện, đề xuất và kiến nghị với Bộ trưởng về những vấn đề có liên quan đến chất lượng dạy và học bộ môn.
4. Thông tin về khoa học giáo dục có liên quan đến nhiệm vụ của Hội đồng.

Điều 13. Trường hợp không thể tổ chức họp được, Chủ tịch Hội đồng bộ môn có thể gửi xin ý kiến của các ủy viên Hội đồng về các vấn đề có liên quan đến nhiệm vụ của Hội đồng.

*Chương IV***ĐIỀU KIỆN LÀM VIỆC CỦA HỘI
ĐỒNG BỘ MÔN****Điều 14. Kinh phí.**

Nguồn tài chính đảm bảo cho hoạt động của các Hội đồng bộ môn được bố trí trong dự toán kinh phí quản lý nhà nước của cơ quan Bộ do ngân sách nhà nước cấp và được sử dụng cho những nội dung chi sau:

1. Chi thù lao lao động kiêm nhiệm, bồi dưỡng báo cáo viên và cộng tác viên.
2. Chi phí cho việc tổ chức lấy ý kiến chuyên gia.
3. Chi phí về văn phòng phẩm, công tác phí và hội nghị phí.

Việc chi tiêu, thanh quyết toán kinh phí của Hội đồng bộ môn được thực hiện theo các chế độ, tiêu chuẩn, định mức và quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 15. Phương tiện làm việc:

1. Viện Khoa học giáo dục, cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức biên soạn sách giáo khoa và Nhà xuất bản Giáo dục có trách nhiệm cung cấp đầy đủ và kịp thời các tài liệu về chương trình và sách giáo khoa hiện hành cho các Hội đồng bộ môn để phục vụ cho các hoạt động của Hội đồng.
2. Văn phòng Bộ có trách nhiệm bố trí các điều kiện làm việc cần thiết khác cho các kỳ họp của Hội đồng bộ môn.

*Chương V***QUAN HỆ VỚI CÁC ĐƠN VỊ
CHỨC NĂNG**

Điều 16. Vụ Tiểu học và Vụ Trung học phổ thông có nhiệm vụ thông báo yêu cầu công tác của Bộ đến Thường trực các Hội đồng bộ môn có liên quan, tiếp nhận các đề xuất và kiến nghị của Hội đồng bộ môn để Bộ trưởng xem xét, giải quyết.

Điều 17. Các đơn vị chức năng của Bộ có nhiệm vụ phối hợp và tạo điều kiện để các Hội đồng bộ môn hoạt động có hiệu quả theo đúng tinh thần của bản Quy chế này./.

KT. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
Thủ trưởng

NGUYỄN VĂN VỌNG